

Bản án số: 32/2022/KDTM-ST

Ngày: 20-4-2022

V/v “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng
hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Lê Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hồng Hải
2. Bà Phạm Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2021/TLST-KDTM ngày 10 tháng 11 năm 2021 về: “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST-KDTM ngày 31 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Thép T; địa chỉ trụ sở: đường D, phường T1, quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Trung C, địa chỉ liên hệ: Q, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 10/3/2022)

(ông Cao có mặt).

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu V; địa chỉ trụ sở: Đ, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Trần Thị Th, địa chỉ cư trú: phường B1, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng giám đốc công ty, là người đại diện theo pháp luật.

(bà Th có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/10/2021, bản tự khai, biên bản phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án ngày 20/12/2021, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/6/2021 nguyên đơn - Công ty Cổ phần Thép T (sau đây viết tắt là Công ty T) và bị đơn - Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu V (sau đây viết tắt là Công ty V) ký hợp đồng mua bán số 21-21/TN-VN/HĐTM ngày 11/6/2021 về việc mua bán thép tấm cán mỏng. Thời hạn thanh toán là 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hàng hóa. Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giao hàng đầy đủ cho bị đơn với tổng đơn hàng là 296.659.350 đồng. Cho đến nay, bị đơn chỉ thanh toán số tiền 71.099.179 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Do bị đơn đã vi phạm thời hạn thanh toán mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu trả. Ngày 27/8/2021, hai bên đã có bản đối chiếu công nợ, xác định số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn là 225.560.184 đồng. Do vậy, nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả ngay một lần toàn bộ số tiền nợ trên và 6% tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 13.533.611 đồng. Tổng cộng số tiền bị đơn phải trả nguyên đơn là 239.093.795 đồng. Yêu cầu trả ngay một lần toàn bộ số tiền trên.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn là bà Trần Thị Th trình bày: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu V (Công ty V) xác nhận việc có ký hợp đồng số 21-21/TN-VN/HĐTM ngày 11/6/2021 để mua thép của Công ty CP Thép T ngày 11/6/2021. Hiện công ty V còn nợ công ty T số tiền 225.560.184 đồng của hợp đồng trên. Tuy nhiên, do công ty V làm trung gian mua để bán lại cho đối tác khác và hiện khách hàng còn nợ Công ty V rất nhiều, chưa thu hồi được và do tình hình dịch bệnh nên công ty gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh dẫn đến việc chưa thanh toán nợ cho nguyên đơn. Công ty V đồng ý trả số tiền còn nợ 225.560.184 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng là 13.533.611 đồng nhưng đề nghị công ty T cho công ty V được trả dần mỗi tháng 10.000.000 (mười triệu) đồng, bắt đầu trả từ 25/01/2022 cho đến khi hết nợ.

Tại Biên bản hòa giải ngày 31/3/2022, công ty T và công ty V thống nhất số tiền công ty V còn nợ và có nghĩa vụ phải trả cho Công ty T là 239.093.795 đồng, bao gồm tiền nợ chưa thanh toán là 225.560.184 đồng và 6% tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 13.533.611 đồng. Hai bên thống nhất được thời hạn trả là 03 tháng. Tuy nhiên chưa thống nhất được về phương thức trả. Công ty V đề nghị hai tháng đầu mỗi tháng trả 40.000.000 đồng, tháng thứ ba trả hết số tiền nợ còn lại. Công ty T không đồng ý mà yêu cầu phải chia đều số tiền 239.093.795 đồng làm 03 lần để trả liên tiếp trong 03 tháng.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:

Hai bên ký hợp đồng ngày 11/6/2021, thực hiện hợp đồng, ngày 14/6/2021 công ty T đã giao hàng đầy đủ cho bị đơn với tổng giá trị 296.659.350 đồng. Theo hợp đồng, 15 ngày sau bị đơn phải thanh toán hết tiền cho nguyên đơn nhưng bị đơn không thực hiện dù nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở. Trừ các khoản tiền bị đơn đã chuyển khoản trả cho nguyên đơn thì bị đơn hiện còn nợ số tiền 225.560.184 đồng và 6% tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 13.533.611 đồng. Theo quy định của công ty, công nợ kéo dài trên 2 tháng sẽ không tiếp tục bán hàng nữa mà yêu cầu phải trả ngay một lần. Bị đơn có cam kết trả nợ

vào tháng 8/2021 nhưng từ đó đến nay vẫn không trả, ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Việc nguyên đơn không tiếp tục bán hàng cho bị đơn vì bị đơn không có thiện chí trả nợ nên nguyên đơn không có sự tin tưởng. Nguyên đơn đã tạo điều kiện cho bị đơn nên lần hòa giải trước đã cho thời gian trả 3 tháng nhưng bị đơn không có thiện chí nên tại phiên tòa hôm nay yêu cầu trả ngay một lần toàn bộ số tiền 239.093.795 đồng, bao gồm tiền nợ chưa thanh toán là 225.560.184 đồng và 6% tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 13.533.611 đồng ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn trình bày: Bị đơn xác nhận việc mua hàng hóa và còn nợ tiền nguyên đơn tổng cộng số tiền 225.560.184 đồng và 6% tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 13.533.611 đồng. Do tình hình dịch bệnh, từ tháng 6/2021 thực hiện việc phong tỏa nên công ty cũng không hoạt động được, gặp khó khăn. Bị đơn đề nghị nguyên đơn tiếp tục bán hàng để bị đơn có điều kiện tiếp tục kinh doanh và trả dần nhưng nguyên đơn không chịu bán hàng cho bị đơn nữa. Công ty V làm về thương mại, bán lại cho khách hàng và lời rất ít, nhưng hiện khách hàng cũng nợ chưa trả và bị đơn đang nợ nhiều đối tác chứ không riêng gì nợ nguyên đơn nên phải chia ra để trả dần cho nhiều đối tác. Hiện bị đơn chỉ có khả năng trả cho nguyên đơn mỗi tháng 40.000.000 đồng cho đến khi nào hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày của các bên đương sự và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Nguyên đơn - Công ty Cổ phần Thép T khởi kiện yêu cầu bị đơn - Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu V phải thanh toán tiền mua hàng hóa còn nợ theo hợp đồng mua bán số 21-21/TN-VN/HĐTM ngày 11/6/202. Đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa. Tại Điều V của hợp đồng có nêu: "... Trong trường hợp gặp vướng mắc hai bên phải thông báo cho nhau để cùng nhau bàn bạc, giải quyết. Nếu không thương lượng được sẽ đưa ra giải quyết tại tòa án kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh...". Việc thỏa thuận về thẩm quyền giải quyết tranh chấp của các bên không đúng theo qui định của pháp luật tại Điều 35, 37, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thỏa thuận này là vô hiệu. Do vậy, nay nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, bị đơn có trụ sở đăng ký kinh doanh tại quận Tân Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về pháp luật nội dung:

Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ gốc và phạt vi phạm hợp đồng tổng cộng là: 239.093.795 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào hợp đồng mua bán số 21-21/TN-VN/HĐTM ngày 11/6/2021, các phiếu báo có của Ngân hàng TMCP K, bảng đối chiếu công nợ ngày 27/8/2020, xác nhận bán hàng ngày 11/6/2021, công văn cam kết trả nợ ngày 27/7/2021 do nguyên đơn cung cấp, được bị đơn xác nhận, căn cứ lời trình bày của người đại diện nguyên đơn, xác nhận của người đại diện theo pháp luật của bị đơn, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có căn cứ xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa là thép tấm cán mỏng. Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giao hàng đầy đủ cho bị đơn với tổng đơn hàng là 296.659.350 đồng. Cho đến nay, bị đơn không thanh toán đầy đủ, còn nợ số tiền 225.560.184 đồng. Tại công văn cam kết trả nợ ngày 27/7/2021, bị đơn cam kết sẽ thanh toán hết số nợ dứt điểm vào ngày 26/8/2021. Ngày 27/8/2021, hai bên đã có bản đối chiếu công nợ, xác định số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn là 225.560.184 đồng. Sau đó bị đơn vẫn không thực hiện thanh toán như cam kết trả nợ. Đối với yêu cầu tiền phạt 6% do vi phạm hợp đồng: Tại điều II (Phương thức thanh toán) của hợp đồng có quy định thời hạn thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận hàng, hình thức thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng. Tại Điều IV (phần quy định trách nhiệm nên B) có nêu: Nếu bên B (Công ty V) thanh toán trễ hạn thì bên A (Công ty T) sẽ tạm ngưng giao hàng và bên B sẽ phải chịu thêm tiền lãi phạt do chậm thanh toán theo lãi suất trả chậm của Ngân hàng trên tổng số tiền quá hạn. Thời gian tính tiền phạt tối đa là 03 ngày, nếu sau thời gian này bên B vẫn chưa thanh toán thì bên A sẽ tiến hành hủy hợp đồng và bên B phải bồi thường cho bên A 6% giá trị đơn hàng. Tại Điều V có nêu: ... “Nếu bên nào vi phạm các điều khoản trên sẽ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên kia và bị phạt 6% trên tổng giá trị”. Tại đơn khởi kiện, các lần hòa giải và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 239.093.795 đồng, bao gồm tiền nợ chưa thanh toán là 225.560.184 đồng và 6% tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 13.533.611 đồng, ngoài ra không yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán và tiền bồi thường thiệt hại. Bị đơn cũng đồng ý với yêu cầu này của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, tại các lần hòa giải và tại phiên tòa, bà Trần Thị Th xác nhận và đồng ý trả nguyên đơn số tiền 239.093.795 đồng, bao gồm tiền nợ chưa thanh toán là 225.560.184 đồng và 6% tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 13.533.611 đồng như nguyên đơn yêu cầu. Như vậy, giữa nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất xác định số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn nên yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

Về thời hạn thanh toán: Đại diện hợp pháp của bị đơn là bà Th đề nghị được trả dần mỗi tháng 40.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được nguyên đơn đồng ý mà nguyên đơn yêu cầu trả ngay một lần. Xét thấy, việc bị đơn vi phạm thỏa thuận về thời hạn thanh toán tại điều II (Phương thức thanh toán) của hợp đồng và quy định tại Điều 50 Luật thương mại, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả ngay một lần toàn bộ số tiền 239.093.795 đồng, bao gồm tiền nợ chưa thanh toán là 225.560.184 đồng và 6% tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 13.533.611 đồng của hợp đồng kinh tế nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 11.954.690 đồng.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.977.350 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0030474 ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 300, Điều 306 Luật thương mại;

- Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Công ty Cổ phần Thép T:

Buộc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu V phải trả cho Công ty Cổ phần Thép T số tiền 239.093.795 đồng (hai trăm ba mươi chín triệu không trăm chín mươi ba ngàn bảy trăm chín mươi lăm) đồng, bao gồm tiền nợ chưa thanh toán là 225.560.184 (hai trăm hai mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi ngàn một trăm tám mươi bốn) đồng và tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 13.533.611 (mười ba triệu năm trăm ba mươi ba ngàn sáu trăm mười một) đồng.

Thực hiện trả một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 11.954.690 đồng (mười một triệu, chín trăm năm mươi bốn ngàn sáu trăm chín mươi) đồng do Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu V phải chịu.

Trả lại cho Công ty Cổ phần Thép T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.977.350 (năm triệu, chín trăm bảy mươi bảy ngàn ba trăm năm mươi) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0030474 ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

